TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ;**

Ông **Thạch Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27-02-2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09-5-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22-5-2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Y, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp TP. xã LT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp TP. xã LT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20-02-2024, trong quá trình giải quyết chị Thạch Thị Y trình bày:

Năm 2001, chị kết hôn với anh Thạch T có tổ chức lễ cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn, thời gian sống chung chị với anh Thạch T có 02 con chung tên Thạch L, sinh ngày 07/02/2002 đã thành niên và Thạch Thị Nh, sinh ngày 18/02/2008 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Y khai có, nhưng không tranh chấp;

Về nợ chung: Chị Thạch Thị Y khai không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cho nên chị với anh T không còn sống chung từ tháng 07 năm 2023 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Thạch Thị Y yêu cầu:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Thạch T.

Về con chung: Thạch L, sinh ngày 07/02/2002 đã thành niên, chị Thạch Thị Y không yêu cầu giải quyết.

Chị Thạch Thị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Nh, sinh ngày 18/02/2008, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Y không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Thạch T không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Thạch T được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Y (photo); Giấy khai sinh (photo); Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch T có hộ khẩu thường trú ở huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Thạch T trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị Y khai chị với anh Thạch T kết hôn năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị với anh T không có đăng ký kết hôn, trong quá trình giải quyết chị Y xác định tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, chị với anh T không còn sống chung từ tháng 7 năm 2023 đến nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh T, do chị Y với anh T không có đăng ký hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Y và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Chị Thạch Thị Y khai chị với anh Thạch T có 02 con chung tên Thạch L, sinh ngày 07/02/2002 đã thành niên, chị Y không yêu cầu giải quyết.

Chị Thạch Thị Y có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Nh, sinh ngày 18/02/2008, cháu Nh có nguyện vọng được sống chung

với chị Y, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Y. Do chị Y không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Thạch Thị Y khai có, nhưng chị không tranh chấp, nên không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Thạch T để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị Thạch Thị Y có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Tấn chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp với chị Y thì anh có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Y.

[5] *Về nợ chung:* Chị Thạch Thị Y khai không có, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Thạch Thị Y phải chịu theo quy định của pháp luật; anh Thạch T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Y.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Thạch Thị Y với anh Thạch T là vợ chồng.

2. Về con chung: Thạch L, sinh ngày 07/02/2002 đã thành niên, chị Thạch Thị Y không yêu cầu giải quyết.

Giao cháu Thạch Thị Nh, sinh ngày 18/02/2008 cho chị Thạch Thị Y nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung; Anh Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Y khai có, nhưng không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Thạch T có tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Y.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Y khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Thạch Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000420 ngày 27-02-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch T không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm